CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
THẨM ĐỊNH - PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG BIỂN

MÃ SỐ	:	**QT.ATANHH.02**
LẦN BAN HÀNH	:	**03**
NGÀY BAN HÀNH	:	**02/02/2026**

An Giang, năm 2026

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO
4. ĐỊNH NGHĨA/ CHỮ VIẾT TẮT
5. THỦ TỤC THẨM ĐỊNH – PHÊ DUYỆT
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	**Nguyễn Văn Thịnh**	**Hồ Thanh Sang**	**Trần Văn Tại**
Chữ ký			
Chức vụ	**Phó Trưởng phòng ATANHH**	**Phó Giám đốc**	**Giám đốc**

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI

Ngày, tháng, năm	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Lần ban hành
18/12/2020			1
31/10/2024	Mục 1. Mục đích	Cập nhật nội dung cho phù hợp với quy định và thực tiễn.	2
	Mục 2. Phạm vi áp dụng	Cập nhật nội dung cho phù hợp với quy định và thực tiễn.	
	Mục 3. Cơ sở pháp lý và tài liệu tham khảo	Cập nhật, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đánh giá an ninh cảng biển.	
	Mục 4. Định nghĩa/ viết tắt	Cập nhật danh mục định nghĩa/ viết tắt được sử dụng.	
	Mục 5. Nội dung	Cập nhật nội dung cho phù hợp với quy định và thực tiễn.	
	Mục 6. Biểu mẫu	Cập nhật nội dung cho phù hợp với quy định và thực tiễn.	
02/02/2026	Mục 3. Cơ sở pháp lý và tài liệu tham khảo	Cập nhật Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.	3

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất trình tự, thủ tục Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá An ninh các bến, cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với phòng An toàn - An ninh Hàng hải, phòng Tài chính - Kế toán trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá An ninh cho cảng biển hoặc bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển hoạt động trên tuyến quốc tế theo quy định.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015.

- Quyết định số 191/2003/QĐ-TTg ngày 16/09/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt sửa đổi bổ sung năm 2002 một số chương của Công ước Quốc tế về An toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 74) và Bộ luật quốc tế an ninh tàu và bến cảng (Bộ luật ISPS).

- Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

- Thông tư số 192/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch an ninh cảng biển và lý lịch liên tục của tàu biển.

- Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT ngày 21/02/2024 của Bộ Giao Thông Vận tải về việc sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 27/2011/TT-BTGVT ngày 14/4/2011 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

4. ĐỊNH NGHĨA/ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. ĐỊNH NGHĨA

Lãnh đạo đơn vị: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách hoặc Phó Giám đốc khi được sự phân công từ Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách.

Lãnh đạo phòng: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng An toàn - An ninh Hàng hải (nếu phòng chưa có chức danh Trưởng phòng).

Cán bộ thẩm định: Cán bộ được phân công thẩm định, Đánh giá an ninh cảng biển.

Doanh nghiệp cảng biển: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá An ninh cảng biển.

Bộ phận văn thư: là bộ phận thuộc phòng Tổ chức - Hành chính, thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý và phát hành các văn bản đi, đến của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

4.2. CHỮ VIẾT TẮT

ĐGANCB	: Đánh giá an ninh cảng biển.
Bộ luật ISPS	: Bộ Luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng.
ATANHH	: Phòng An toàn - An ninh Hàng hải.
TC-KT	: Phòng Tài chính - Kế toán.
TT27	: Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
TT03	: Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT ngày 21/02/2024 của Bộ Giao Thông Vận tải.
BM	: Biểu mẫu.

5. THỦ TỤC THẨM ĐỊNH - PHÊ DUYỆT

5.1. Thành phần, số lượng hồ sơ đề nghị phê duyệt ĐGANCB:

a) Công văn đề nghị phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển do Giám đốc doanh nghiệp cảng biển ký ***theo BM 01***.

b) 01 bản Đánh giá an ninh cảng biển ***theo BM 02*** (*Phụ lục II TT03)* có xác nhận của giám đốc Doanh nghiệp cảng biển ở trang cuối (đối với cảng liên doanh với nước ngoài hoặc người khai thác cảng là pháp nhân, thể nhân nước ngoài thì Đánh giá an ninh cảng biển phải được dịch sang tiếng Anh).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ ***(bản chính)***.

5.2. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt: Thời gian cấp giấy Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá tại cảng biển.

5.3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Đánh giá an ninh cảng biển đáp ứng quy định của Bộ luật ISPS.

5.4. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Thông qua Hệ thống bưu chính hoặc có thể có thể tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tại trụ sở Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

5.5. Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 192/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

Stt	Phí thẩm định, phê duyệt ĐGANCB	Mức phí (VNĐ/ lần)
1	Lần đầu hoặc định kỳ 5 năm	15.000.000
2	Bổ sung	3.000.000

5.6. Quy trình xử lý công việc

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự công việc	Ghi chú/ Biểu mẫu
Bước 1	Doanh nghiệp cảng biển	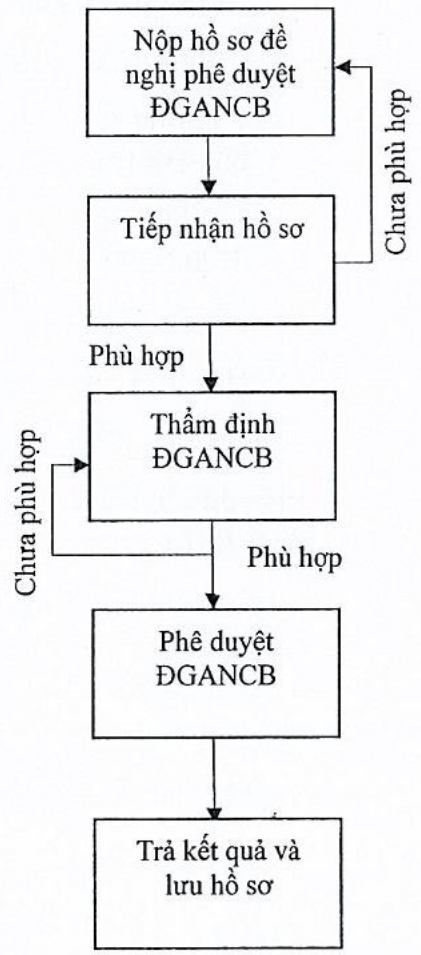	Theo mục 5.1
Bước 2	ATANHH Cán bộ thẩm định		
Bước 3	Cán bộ thẩm định Doanh nghiệp cảng biển		BM 03 BM 04
Bước 4	Lãnh đạo đơn vị Cán bộ thẩm định ATANHH TC-KT		BM 05 BM 06
Bước 5	ATANHH		

5.7. Thuyết minh

Bước 1: Nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt ĐGANCB

Doanh nghiệp cảng biển có nhu cầu thẩm định, phê duyệt ĐGANCB nộp hồ sơ đề nghị qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận văn thư Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

ATANHH tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt ĐGANCB từ bộ phận văn thư của đơn vị; cán bộ thẩm định thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ, cán bộ thẩm định hướng dẫn doanh nghiệp cảng biển bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; doanh nghiệp cảng biển sau khi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện lại **Bước 1**.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị đầy đủ, thực hiện **Bước 3**.

Bước 3: Thẩm định ĐGANCB

Cán bộ được phân công thẩm định tiến hành xem xét Bản ĐGANCB:

- Trường hợp Bản ĐGANCB chưa phù hợp với bố cục, đề cương theo ***BM 02***, cần sửa đổi, bổ sung; cán bộ thẩm định báo cáo lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị để xem xét; dự thảo văn bản thông báo cho doanh nghiệp cảng biển về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ ĐGANCB, trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt và gửi cho doanh nghiệp cảng biển chỉnh sửa, bổ sung theo nội dung văn bản hướng dẫn.

- Trường hợp Bản ĐGANCB phù hợp, cán bộ thẩm định báo cáo lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị để đề xuất thời gian đánh giá an ninh tại cảng biển; tiến hành dự thảo văn bản thông báo cho doanh nghiệp cảng biển theo ***Biểu mẫu BM 03*** trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt và thực hiện đánh giá an ninh tại cảng biển theo đúng thời gian đã thông báo.

Cán bộ được phân công thẩm định tiến hành đánh giá an ninh tại cảng biển:

- Trường hợp đánh giá an ninh tại cảng biển cho thấy nội dung Bản ĐGANCB chưa phù hợp với thực tế tại cảng, Cán bộ thẩm định báo cáo lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị nội dung đánh giá tại cảng và tiến hành thông báo cho doanh nghiệp cảng bằng văn bản ***theo BM 04*** trong đó nêu rõ lý do, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời gian hoàn thiện, thời gian thẩm định lại.

- Trường hợp đánh giá an ninh tại cảng biển cho thấy Bản ĐGANCB phù hợp thì kết thúc đánh giá an ninh tại cảng biển và thực hiện **Bước 4**. Ngày kết thúc đánh giá tại cảng biển dùng để tính thời hạn cấp giấy chứng nhận theo quy định (chậm nhất 03 ngày làm việc).

Bước 4: Phê duyệt ĐGANCB

Ngay sau khi kết thúc Đánh giá an ninh tại cảng biển, cán bộ thẩm định báo cáo kết quả thực hiện với lãnh đạo phòng và lãnh đạo đơn vị để xem xét; **chậm nhất 03 ngày** kể từ ngày kết thúc Đánh giá an ninh tại cảng biển, cán bộ thẩm định phối hợp với các phòng thực hiện:

- **ATANHH** lập thông báo thu phí thẩm định, phê duyệt ĐGANCBN ***theo BM 05*** trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt; gửi 01 bản cho TC-KT, 01 bản cho doanh nghiệp cảng biển, 01 bản lưu trong hồ sơ Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB; phối hợp TC-KT hướng dẫn doanh nghiệp cảng biển nộp phí theo quy định của pháp luật.

- Sau khi TC-KT xác nhận doanh nghiệp cảng biển đã nộp phí, cán bộ thẩm định dự thảo Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB ***theo BM 06*** *(Phụ lục IV TT27)* trình lãnh đạo đơn vị xem xét, ký; Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB được lập thành 03 bản: 02 bản gửi doanh nghiệp cảng biển, 01 bản lưu trong hồ sơ Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB.

Bước 5: Trả kết quả và lưu hồ sơ

ATANHH trả kết quả Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB trực tiếp tại trụ sở Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang hoặc qua hệ thống bưu chính cho doanh nghiệp cảng biển; tổ chức lưu trữ; hồ sơ. Hồ sơ thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB phải được sắp xếp theo nội dung, đánh số thứ tự để phục vụ việc quản lý an toàn, sử dụng thuận tiện, nhanh chóng.

6. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu	Ghi chú
1	Công văn đề nghị phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển	BM 01	Phụ lục XV TT27
2	Bản Đánh giá an ninh cảng biển	BM 02	Phụ lục II TT03
3	Thông báo về thời gian thẩm định tại cảng biển và thời gian trả kết quả	BM 03	
4	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ ĐGANCB	BM 04	
5	Thông báo thu phí Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCBN	BM 05	

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu	Ghi chú
6	Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB	BM 06	Phụ lục IV TT27

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Công văn đề nghị phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển.
2	Bản Đánh giá an ninh cảng biển đã được thẩm định, phê duyệt.
3	Thông báo về thời gian đánh giá tại cảng biển và thời hạn trả kết quả.
4	Thông báo sửa đổi, bổ sung ĐGANCB (nếu có).
5	Thông báo thu phí thẩm định, phê duyệt ĐGANCB.
6	Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt ĐGANCB.
7	Biên lai thu phí Thẩm định - phê duyệt ĐGANCB.
8	Các văn bản có liên quan khác.

BIỂU MẪU 01 (BM 01)

TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày … tháng … năm …

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Căn cứ Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT ngày 21/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng biển theo các yêu cầu của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển và các quy định pháp luật của Việt Nam. Bản đánh giá an ninh cảng biển gồm …… trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thẩm định và phê duyệt./.

Cán bộ an ninh cảng biển
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

BIỂU MẪU 02 (BM 02)

..... Tên cơ quan, đơn vị chủ quản .....

..... Tên cảng biển .....

(Bản mẫu Đánh giá an ninh cảng biển)

ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG BIỂN

(Lần đầu)

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện: .....

Thời gian tổ chức đánh giá: .....

(Lưu ý: Đánh giá an ninh cảng biển là tài liệu hạn chế lưu hành, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng biển. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

....., tháng ... năm ...

MỤC LỤC

Lời nói đầu		Trang số
I. Khái quát về cảng	*ghi chú (1)*	
II. Cơ sở pháp lý đối với việc đánh giá an ninh cảng biển	*ghi chú (2)*	
III. Phương án thực hiện đánh giá an ninh cảng biển	*ghi chú (3)*	
IV. Các tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ	*ghi chú (4)*	
V. Các mối đe dọa đối với cảng	*ghi chú (5)*	
VI. Hậu quả của các sự cố an ninh	*ghi chú (6)*	
VII. Các khuyến nghị		
VIII. Các Phụ lục		
Phụ lục 1: Sơ đồ cảng		
Phụ lục 2: Danh mục các cầu, bến cảng		
Phụ lục 3: Phân tích rủi ro đối với (mối đe dọa, tình huống giả định áp vào một tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể, bao gồm các nội dung):		

(*) Quan sát, khảo sát ngay tại vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng được thiết lập để mô tả các đặc điểm, yếu tố của chúng dưới góc độ bảo đảm an ninh nếu tình huống giả định xảy ra. Cụ thể cần mô tả về:

- Vị trí;
- Vai trò, công dụng của tài sản, kết cấu hạ tầng và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động chung của cảng;
- Loại, cấp cấu trúc của tài sản, kết cấu hạ tầng;
- Các kết cấu liền kề hoặc tiếp giáp với của tài sản, kết cấu hạ tầng;
- Hàng rào vòng ngoài;
- Các lối, vị trí, nơi ra vào hoặc có thể tiếp cận tài sản, kết cấu hạ tầng;

- Các hệ thống, biện pháp an ninh, bảo vệ hiện đang được vận hành: quy định ra vào, báo động, giám sát xâm nhập, chiếu sáng, camera kiểm soát tiếp cận, xâm nhập. v.v ...

(**) Nhận xét về các khiếm khuyết, điểm yếu đối với các vấn đề nêu trong các nội dung đã được mô tả, nhất là về: Hàng rào; lối ra vào, tiếp cận; việc lưu thông, qua lại khu vực tài sản, kết cấu hạ tầng; quy định, cách thức kiểm tra, kiểm soát; báo động; ý thức cảnh giác của cán bộ, nhân viên và việc phổ biến, huấn luyện về an ninh. v.v...

(***) Các biện pháp an ninh cần thiết lập, áp dụng khi các Cấp độ an ninh cao hơn được thiết lập cho cảng biển:

- Cấp độ an ninh hàng hải 2;

- Cấp độ an ninh hàng hải 3;

(****) Tính toán, lập Bảng kết quả phân tích rủi ro theo mẫu tại Phụ lục VIII đối với các mối đe dọa tiềm ẩn, phù hợp với tình hình an ninh thực tế của cảng mình.

Bảng kết quả phân tích rủi ro

Phụ lục 4 : Phân tích rủi ro đối với .....

(Đủ 4 nội dung từ (*) đến (****) như Phụ lục 3)

Phụ lục 5 : Phân tích rủi ro đối với .....-nt-.....

Phụ lục 6 : Phân tích rủi ro đối với .....-nt-.....

..... : Phân tích rủi ro đối với .....-nt-.....

Phụ lục (n) : Phân tích rủi ro đối với .....-nt-.....

(Số lượng các Phụ lục tương ứng với số tài sản hoặc kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và do đó cần phải phân tích rủi ro)

Tiếp theo trang Mục lục là phần nội dung bản Đánh giá an ninh cảng biển theo thứ tự bắt đầu từ Lời nói đầu đến hết phần các Phụ lục.

Giải thích các Ghi chú bằng số (...) tại trang Mục lục:

- Ghi chú (1): Doanh nghiệp cảng tập hợp, thu thập thông tin về cảng biển như sau:

a) Vị trí địa lý, diện tích và ranh giới tiếp giáp (vùng đất cảng, vùng nước trước cảng);

b) Vai trò của cảng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, khu vực hoặc quốc gia;

c) Số lượng và chủng loại hàng thông qua cảng;

d) Số lượt tàu đến cảng trong năm, loại tàu và quốc tịch tàu;

e) Loại công trình cảng;

g) Các kết cấu hạ tầng của cảng;

h) Sơ đồ tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh;

i) Các nội quy, quy định, quy trình hiện hành liên quan đến trật tự, trị an cảng;

- Ghi chú (2): Nêu rõ việc thực hiện khoản 5 Điều 3 của Thông tư này và trích nội dung mục 15.5 phần A và mục 15.3 phần B của Bộ luật ISPS.

- Ghi chú (3): Nêu các nội dung ai chỉ đạo? Thành phần tham gia đánh giá ANCB gồm những ai? Nội dung tập hợp thông tin về cảng biển thực hiện trong bao lâu? Nội dung khảo sát thực tế tại ngay vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và các vấn đề liên quan thực hiện trong bao lâu?

- Ghi chú (4): tham khảo mục 15.7 phần B của Bộ luật ISPS để xác định những tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể nào là quan trọng, cần bảo vệ.

- Ghi chú (5): Xác định các mối đe dọa đối với cảng như trộm cắp, buôn lậu ma tuý, di cư, vượt biên trái phép và lậu vé; trộm cắp có vũ trang đối với tàu biển; phá hoại; khủng bố và tham khảo Mục 15.11 Phần B của Bộ luật ISPS để xác định các mối đe dọa, sự cố an ninh cụ thể có thể xảy ra đối với cảng của mình.

- Ghi chú (6): nêu những hậu quả chung và hậu quả, ảnh hưởng hậu quả của các tình huống giả định.

BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH RỦI RO

			ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH HIỆN TẠI						SAU KHI ĐÃ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP AN NINH				
CSHT và hoạt động quan trọng	Xác định các mối đe dọa		Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý	Biện pháp an ninh cần áp dụng	Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý
				Đối với KNXN	Đối với ANTC	Tổng điểm				Đối với KNXN	Đối với ANTC	Tổng điểm	
	Mối đe dọa chính 1	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											
		- …											
	Mối đe dọa chính 2	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											
		- …											

Các mối đe dọa, tình huống giả định thường là: Tấn công từ xa, đánh bom từ bên ngoài; xâm nhập trái phép; đưa vũ khí vào cảng, lên tàu; chiếm quyền kiểm soát; bắt, khống chế nhân viên; phá hoại; tấn công nhân viên, ăn trộm …

BIỂU MẪU 03 (BM 03)

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM **CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-CVHHKG	*An Giang, ngày .... tháng .... năm ....*

THÔNG BÁO

Về thời gian tiến hành đánh giá tại cảng biển và thời gian trả kết quả Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá An ninh Cảng biển

Kính gửi: ..... (1)

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển/bến cảng (2) của (1) nhận được vào ngày .....

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thông báo:

1. Thời gian tiến hành thẩm định Đánh giá an ninh tại cảng biển sẽ được tiến hành vào ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... tại trụ sở văn phòng (1).

2. Thời hạn trả kết quả Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định, đánh giá an ninh tại cảng biển.

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang đề nghị (1) bố trí cán bộ làm việc và chuẩn bị tài liệu liên quan để quá trình thẩm định, đánh giá đạt kết quả.

Mọi thắc mắc đề nghị liên hệ phòng An toàn - An ninh Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang (số điện thoại: .....; email: .....).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, ATANHH.	**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

BIỂU MẪU 04 (BM 04)

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày .... tháng .... năm ....

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đánh giá an ninh cảng biển

Kính gửi: ..... (1)

Trong quá trình thẩm định, đánh giá an ninh cảng biển/bến cảng (2) của (1), Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang nhận thấy hồ sơ đánh giá an ninh cảng biển chưa phù hợp với thực tế và đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ luật ISPS.

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thông báo:

1. (1) phải sửa đổi, bổ sung bản Đánh giá an ninh cảng biển của (2) các nội dung sau:

.....

.....

2. Thời gian thẩm định, đánh giá lại vào ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... tại trụ sở văn phòng (1).

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang đề nghị (1) bố trí cán bộ làm việc và chuẩn bị tài liệu liên quan để quá trình thẩm định, đánh giá đạt kết quả.

Mọi thắc mắc đề nghị liên hệ phòng An toàn - An ninh Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang (số điện thoại: .....; email: .....).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c)
- Lưu: VT, ATANHH.

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) - Tên doanh nghiệp cảng biển;
(2) - Tên cảng biển/bến cảng đề nghị thẩm định - phê duyệt ĐGANCB

BIỂU MẪU 05 (BM 05)

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM **CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /CVHHKG-ATANHH	*An Giang, ngày .... tháng .... năm ....*

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Thông tư số 192/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định về mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch an ninh cảng biển và cấp sổ lý lịch liên tục của tàu biển.

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thông báo đến (1) phí Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển cho (2), đề nghị (1) thực hiện thanh toán để hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận:

Stt	Phí Thẩm định, phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển	Mức phí (VNĐ/lần)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Lần đầu hoặc định kỳ 5 năm	15.000.000		
2	Bổ sung	3.000.000		

Tổng cộng tiền thanh toán: *(Viết bằng số và bằng chữ)*

(1) có thể thanh toán theo hai hình thức:

- Thanh toán bằng tiền mặt: Tại phòng Tài chính - Kế toán, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang. Địa điểm nộp phí: 40 Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Thanh toán bằng chuyển khoản: Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang; số tài khoản: **7715201001292** tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Thành Phố Rạch Giá.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng TC-KT (để p/h);
- Lưu: VT, ATANHH.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) - Tên doanh nghiệp cảng biển;
(2) - Tên cảng biển/bến cảng đề nghị thẩm định - phê duyệt ĐGANCB

BIỂU MẪU 06 (BM 06)

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẨM ĐỊNH - PHÊ DUYỆT
ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG BIỂN
(Lần .....)

ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG BIỂN đối với cảng / bến cảng: *Tên cảng biển, Tên cơ quan, đơn vị chủ quản.*

Gồm ..... trang, kể cả các Phụ lục được gửi tới Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang vào ngày ..... tháng ..... năm .....

Sau khi nghiên cứu kỹ nội dung ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG BIỂN nói trên, kết hợp với kết quả thẩm định tại cảng, thấy rằng:

Nội dung	Phù hợp	Chưa phù hợp
Xác định các tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	☐	☐
Xác định các mối đe doạ tiềm tàng đối với tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ.	☐	☐
Xác định khả năng bị tổn hại.	☐	☐
Xác định, lựa chọn các biện pháp cần áp dụng giảm khả năng tổn hại.	☐	☐

Các khuyến khích cụ thể đối với nội dung chưa phù hợp (nếu có):

.....

.....

An Giang, ngày ... tháng ... năm ...

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG
(Ký tên và đóng dấu)